

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 03 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt
2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Công Đ (tên gọi khác: Không); sinh năm 2001 tại tỉnh Gia Lai, nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S, sinh năm 1969 và con bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: 01, ngày 10/5/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo kháng cáo, ngày 15/11/2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị cáo chưa đi chấp hành án, đến ngày 07/10/2022 bị cáo phạm tội mới, ngày 08/10/2022 bị cáo ra đầu thú và tự nguyện vào chấp hành án; chưa được xóa án tích. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: 371 Lê Thánh T, tổ 6, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Trọng H, sinh năm 1971; địa chỉ: 170A Lê D, phường Trà B,

thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Công Đ là người đã bị kết án về tội: “*Cướp giật tài sản*” và chưa được xóa án tích; Đ có quen biết ông Nguyễn Thanh H (sinh năm 1984, trú và làm nghề rửa xe ở số 371 đường Lê Thánh T, Tổ 6 phường Hội P, TP.P, tỉnh Gia Lai), nên biết ông H có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 81B2-967.81. Ngày 07/10/2022, Đ nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô 81B2-967.81 của ông H để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ ngày 07/10/2022, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 81T1-5284 đến tiệm rửa xe của ông H, rồi giả vờ nói xe mô tô 81T1-5284 của Đ bị hỏng, không đi được và hỏi mượn xe mô tô 81B2-967.81 của ông H để đi công việc. Do có quen biết với Đ, nên ông H tin tưởng và giao xe mô tô 81B2-967.81 cho Đ mượn. Đ để xe mô tô 81T1-5284 lại, điều khiển xe mô tô 81B2-967.81 của ông H đến ngã tư đường Hùng V và đường Phan Bội C, phường Hội T, TP.P và dựng xe trên vỉa hè, rồi thuê xe ôm quay lại nhà ông H. Đ giả vờ nói với ông H là xe mô tô 81B2-967.81 của ông H không có gương chiếu hậu, Đ vừa điều khiển xe vừa nghe điện thoại di động nên bị Cảnh sát giao thông giữ xe và đề nghị ông H đưa Giấy đăng ký xe để Đ đi nộp phạt, lấy xe về. Ông H không nghi ngờ gì, nên đưa Giấy đăng ký xe mô tô 81B2-967.81 cho Đ. Sau khi lấy được Giấy đăng ký xe mô tô 81B2-967.81 (đứng tên ông H), Đ quay lại ngã tư đường Hùng V và đường Phan Bội C, điều khiển xe mô tô 81B2-967.81 đến cơ sở cầm đồ Minh L (số 170A đường Lê D, TP.P, tỉnh Gia Lai) cầm cố xe và Giấy đăng ký cho ông Lương Trọng H (sinh năm 1971, là chủ cơ sở cầm đồ) lấy số tiền 18.000.000 đồng sử dụng tiêu xài. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ quay lại nhà ông H để lấy xe mô tô 81T1-5284; ông H hỏi và yêu cầu Đ trả xe mô tô 81B2-967.81, thì Đ nói đã cho bạn mượn đi có việc. Ông H nghi ngờ Đ nói dối và đã chiếm đoạt xe mô tô 81B2-967.81 của mình, nên đến Công an phường Hội P, TP.P trình báo. Đến ngày 08/10/2022, biết không thể che giấu hành vi của bản thân, nên Đ đến Công an phường Hội P đầu thú, khai nhận về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô 81B2-967.81 của ông H và giao nộp cho cơ quan Công an xe mô tô 81T1-5284. Trên cơ sở lời khai của Đ, Công an phường Hội P tiến hành làm việc với ông Lương Trọng H, thì ông Lương Trọng H đã giao nộp xe mô tô 81B2-967.81 cùng với Giấy đăng ký xe đã nhận cầm cố của Đ. Vụ việc sau đó được Công an phường Hội P chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý.

Qua định giá, xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-đồng, biển số 81B2-967.81 của ông Nguyễn Thanh H bị Võ Công Đ chiếm đoạt vào ngày 07/10/2022, có trị giá 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cùng với Giấy đăng ký xe cho ông H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 81T1-5284 do Võ Công Đ giao nộp, qua điều tra xác định là tài sản của bà Lê Thị Thu H (là mẹ của Đ); ngày 07/10/2022, Đ mượn xe mô tô trên để sử dụng nhưng sau đó làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội thì bà H không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô 81T1-5284 cho bà H.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại xe mô tô 81B2-967.81 cùng với Giấy đăng ký xe, ông Nguyễn Thanh H không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Quá trình điều tra vụ án, Võ Công Đ đã tác động gia đình bồi thường cho ông Lương Trọng H số tiền 18.000.000 đồng, ông H không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Võ Công Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Công Đ và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Võ Công Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Công Đ với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Công Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Võ Công Đ thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận ngày 07/10/2022 bị cáo Võ Công Đ đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô 81B2-967.81 của anh Nguyễn Thanh H đem đi cầm cố cho ông Lương Trọng H để lấy tiền tiêu xài cá nhân; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 33.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 10/5/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tại Bản án phúc thẩm số 351/2021/HS-PT ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Đối với bản án này bị cáo chưa chấp hành mà tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tự nguyện vào chấp hành bản án trước đó nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô 81B2-967.81 cùng với Giấy đăng ký xe cho ông Nguyễn

Thanh H. Sau khi nhận lại xe, ông H không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề này.

[8] Đối với ông Lương Trọng H, là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 81B2-967.81 cùng Giấy đăng ký xe do bị cáo Võ Công Đ chiếm đoạt được vào ngày 07/10/2022, qua điều tra xác định: Ông H làm nghề nhận cầm cố, thế chấp tài sản; khi nhận cầm cố xe mô tô 81B2-967.81 cùng Giấy đăng ký xe, ông H không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý về hình sự đối với ông H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 81T1-5284 do Võ Công Đ giao nộp, qua điều tra xác định là tài sản của bà Lê Thị Thu H (là mẹ của Đ); ngày 07/10/2022, Đ mượn xe mô tô trên để sử dụng nhưng sau đó dùng phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội thì bà H không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô 81T1-5284 cho bà H là có căn cứ.

[10] Bản án hình sự phúc thẩm số 351/2021/HS-PT ngày 15/11/2021 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt trong vụ án này.

[11] Bị cáo Võ Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Công Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Công Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 351/2021/HS-PT ngày 15/11/2021 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Võ Công Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2022 (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến ngày 08/12/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Công Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu